TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2025/LĐ-ST
Ngày: 27-6-2025

V/v: Tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu và ông Phạm Thị Thu Yến;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 150/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2025/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 05 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/QĐST-LĐ ngày 10/06/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Tuyết M, sinh năm 1968; địa chỉ thường trú: Tổ B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên lạc: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH M2; địa chỉ: Số D, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Bà Lâm Thị Tuyết M làm việc tại Công ty TNHH M2 do bà Yeom M1 làm tổng giám đốc từ tháng 11 năm 2010 và bà có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty TNHH M2. Vị trí công việc của bà là công nhân với mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động mà hai bên ký kết là 5.214.000 đồng.

Trong quá trình làm việc, Công ty TNHH M2 vẫn chưa thanh toán tiền lương của tháng 8 và tháng 9 năm 2024 cho bà M với tổng số tiền lương là 16.000.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH M2 thì vào đầu tháng 9 Công ty TNHH M2 có trả trước tiền lương cho bà M số tiền 3.000.000 đồng, phần còn lại hứa sẽ thanh toán đủ vào tháng sau. Tuy nhiên, đến ngày 24/9/2024 Công ty TNHH M2 đóng cửa không còn hoạt động nữa mà không thông báo cho bà M, cũng không thanh toán cho bà M số lương vẫn còn nợ là 13.000.000 đồng.

Đến nay bà M được biết từ khoảng giữa năm 2023, Công ty TNHH M2 chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà M theo quy định, mặc dù hàng tháng vẫn trừ tiền bảo hiểm vào tiền lương của bà M, cụ thể Công ty TNHH M2 chưa thanh toán bảo hiểm cho bà M từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024. Do Công ty TNHH M2 chưa thanh toán tiền bảo hiểm nên bà M không thể chốt sổ bảo hiểm theo quy định dẫn đến việc bà M không thể xin việc làm tại công ty khác.

Sau đó bà M đã nộp đơn đến Phòng lao động Thương binh và xã hội thành phố T để yêu cầu hòa giải cho việc tranh chấp giữa bà M và Công ty TNHH M2. Đến ngày 17/10/2024 và ngày 18/12/2024 bà M đã được hòa giải, nhưng Công ty vắng mặt nên Hòa giải không thành.

Nhận thấy việc Công ty TNHH M2 không thanh toán tiền lương, không thanh toán tiền bảo hiểm theo quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà M nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH M2 phải thanh toán cho bà Lâm Thị Tuyết M tiền lương còn nợ từ tháng 08 đến tháng 09 năm 2024 là 13.000.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH M2 phải đóng Bảo hiểm xã hội và chốt trả bảo hiểm xã hội cho bà Lâm Thị Tuyết M từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Công ty TNHH M2 phải thanh toán tiền lương tháng 08, tháng 09 năm 2024 nữa mà chỉ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH M2 phải đóng Bảo hiểm xã hội và chốt trả bảo hiểm xã hội cho bà M từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 09 năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Sổ bảo hiểm xã hội; Hợp đồng lao động số 00028-HDLD/15 – TD L3 ngày 30/03/2015 (bản photo); biên bản làm việc ngày 18/12/2024 của Phòng L (Kèm danh sách người lao động Công ty TNHH M2;

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày: Bảo hiểm xã hội thành phố T đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà M, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng

trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp bảo hiểm xã hội là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về tranh chấp tiền lương nguyên đơn thay đổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lâm Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH M2 trả lương các tháng 8, 9 năm 2024; đóng bảo hiểm xã hội và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội. Ngày 22/5/2025 nguyên đơn thay đổi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lương. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về bảo hiểm xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH M2 có địa chỉ tại số D, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà Lâm Thị Tuyết M và Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện bà Lâm Thị Tuyết M yêu cầu buộc Công ty TNHH M2 phải trả tiền lương đã làm việc của các tháng 8, 9 năm 2024 và yêu cầu đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà M từ tháng 07/2023 đến tháng 9/2024. Tuy nhiên, quá trình tố tụng bà M có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà M không yêu cầu Công ty TNHH M2 phải thanh toán tiền lương tháng 8, 9 với số tiền 13.000.000 đồng, bà M chỉ yêu cầu Công ty TNHH M2 phải đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà M từ tháng 07/2023 đến tháng 9/2024. Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Tuyết M vào làm việc tại Công ty TNHH M2 từ tháng 11 năm 2010, Công ty TNHH M2 đăng ký tham gia

bảo hiểm xã hội cho Bà M từ tháng 03/2011 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn số 522/CV-BHXH ngày 22/5/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Bà Lâm Thị Tuyết M, sinh ngày 01/01/1968, CCCD số 089168012781; mã số Bảo hiểm xã hội 7411043958 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M2 từ tháng 03/2011, Công ty TNHH M2 đã thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà M đến tháng 06/2023.

Tháng 9 năm 2024 Công ty TNHH M2 đóng cửa, bà M cũng chính thức nghỉ việc tại Công ty vào thời gian này. Như vậy việc Công ty TNHH M3 lương của bà M hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà M và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà M là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M. Buộc Công ty TNHH M2 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà M tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 07/2023 đến hết tháng 09/2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH M2 thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà M theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lâm Thị Tuyết M tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; khoản 1 Điều 244; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Tuyết M đối với bị đơn Công ty TNHH M2 về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

2. Buộc Công ty TNHH M2 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Lâm Thị Tuyết M, sinh năm 1968; CCCD số 089168012781; mã số Bảo hiểm xã hội

7411043958 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Phòng nội vụ) từ tháng 07/2023 đến tháng 09/2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH M2 thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Lâm Thị Tuyết M theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH M2 phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thuận An;
- CCTHADS TP. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh